

Số: /BC-UBND

Kon Braih, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

Tổng kết thi hành Luật Thủy sản năm 2017 trên địa bàn xã Kon Braih

Thực hiện Công văn số 8124/SNNMT-TSBD ngày 15/07/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc tổng kết thi hành Luật Thủy sản năm 2017

Qua triển khai thực hiện. Ủy ban nhân dân xã Kon Braih báo cáo tổng kết thi hành Luật Thủy sản năm 2017 trên địa bàn xã như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI VÀ TỔ CHỨC THI HÀNH LUẬT THỦY SẢN NĂM 2017.

1. Về ban hành văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, chương trình, đề án, chính sách phát triển ngành thủy sản theo thẩm quyền của chính quyền địa phương:

Ủy ban nhân dân xã Kon Braih đã tổ chức triển khai thực hiện Luật Thủy sản năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành theo chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và của ngành chuyên môn. Trong quá trình tổ chức thực hiện, địa phương không ban hành văn bản quy phạm pháp luật riêng về lĩnh vực thủy sản mà chủ yếu triển khai, quán triệt và tổ chức thực hiện các quy định hiện hành phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Nhìn chung, việc tuyên truyền và phổ biến các quy định của Luật Thủy sản trên địa bàn được thực hiện thường xuyên, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của chính quyền cấp xã, góp phần nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước và từng bước nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của người dân trong hoạt động nuôi trồng, khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

2. Về công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Thủy sản và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật:

Công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Thủy sản năm 2017 được UBND xã lồng ghép trong các hội nghị tuyên truyền pháp luật, các buổi họp thôn, sinh hoạt đoàn thể và các hoạt động tuyên truyền của địa phương. Nội dung tuyên truyền tập trung vào các quy định về bảo vệ nguồn lợi thủy sản, nuôi trồng thủy sản an toàn, phòng chống dịch bệnh, bảo vệ môi trường và các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động thủy sản.

Địa phương đồng thời phối hợp với cơ quan chuyên môn cấp trên tuyên truyền, hướng dẫn người dân áp dụng các biện pháp nuôi thủy sản phù hợp với điều kiện tự nhiên, nâng cao ý thức không sử dụng xung điện, chất nổ, chất độc hoặc các phương tiện mang tính hủy diệt để khai thác thủy sản trên sông, suối và các thủy vực tự nhiên.

3. Về tổ chức, bộ máy, nguồn lực thực hiện:

Công tác quản lý nhà nước về thủy sản trên địa bàn xã được giao cho Phòng ban chuyên môn tham mưu lĩnh vực nông nghiệp thực hiện theo quy định. Mặc dù không có bộ phận chuyên trách về thủy sản nhưng việc quản lý được lồng ghép với nhiệm vụ quản

lý sản xuất nông nghiệp, bảo vệ môi trường và quản lý tài nguyên thiên nhiên.

Nguồn kinh phí thực hiện chủ yếu được lồng ghép trong kinh phí hoạt động thường xuyên của địa phương. Trang thiết bị phục vụ công tác quản lý còn hạn chế nhưng cơ bản đáp ứng yêu cầu quản lý đối với quy mô hoạt động thủy sản của địa phương.

4. Về công tác phối hợp trong quản lý thủy sản:

UBND xã thường xuyên phối hợp với Ban quản lý các thôn trên địa bàn xã trong việc triển khai các quy định của Luật Thủy sản, hướng dẫn người dân thực hiện các quy định về nuôi trồng, khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

Tăng cường phối hợp với các thôn, lực lượng Công an xã, các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền, nắm tình hình, phát hiện và ngăn chặn các hành vi khai thác thủy sản trái pháp luật, góp phần giữ gìn trật tự, bảo vệ nguồn lợi thủy sản tại các thủy vực tự nhiên trên địa bàn.

Công tác phối hợp nhìn chung được thực hiện thường xuyên tạo sự thống nhất trong quản lý nhà nước về thủy sản và nâng cao hiệu quả triển khai các nhiệm vụ tại cơ sở.

5. Về công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm: Qua theo dõi và kiểm tra trong thời gian tổng kết thi hành Luật Thủy sản năm 2017, trên địa bàn xã không phát hiện vụ việc vi phạm pháp luật về thủy sản thuộc thẩm quyền xử lý của địa phương, không phát sinh các trường hợp sử dụng chất nổ, xung điện, chất độc hoặc các phương tiện khai thác mang tính hủy diệt bị phát hiện và xử lý.

II. KẾT QUẢ THI HÀNH LUẬT THỦY SẢN NĂM 2017; ĐÁNH GIÁ ƯU ĐIỂM, BẤT CẬP, HẠN CHẾ VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ.

1. Về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

a. Kết quả đạt được:

a1) *Về đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản:* Trên địa bàn xã Kon Braih chưa hình thành mô hình đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản theo quy định của Luật Thủy sản do quy mô hoạt động thủy sản nhỏ lẻ, phân tán và không có vùng khai thác tập trung. Tuy nhiên, UBND xã thường xuyên phối hợp với Ban quản lý các thôn và các tổ chức đoàn thể tuyên truyền, vận động Nhân dân nâng cao ý thức bảo vệ nguồn lợi thủy sản, không khai thác mang tính hủy diệt và tích cực tham gia giám sát tại cộng đồng.

a2) *Về điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của loài thủy sản:* Công tác điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản được thực hiện theo các chương trình, kế hoạch của cơ quan chuyên môn cấp trên. Cấp xã chủ yếu phối hợp cung cấp thông tin, rà soát tình hình thực tế và phản ánh kịp thời những biến động về môi trường, nguồn nước và hoạt động nuôi trồng thủy sản khi có yêu cầu.

a3) Về bảo vệ nguồn lợi thủy sản:

UBND xã thường xuyên tuyên truyền, vận động người dân chấp hành các quy định của Luật Thủy sản, không sử dụng chất nổ, xung điện, chất độc hoặc các ngư cụ có tính hủy diệt để khai thác thủy sản. Công tác bảo vệ nguồn lợi thủy sản được lồng ghép với các hoạt động bảo vệ môi trường, quản lý tài nguyên nước và bảo vệ rừng trên địa bàn.

Nhờ tăng cường tuyên truyền và sự phối hợp giữa chính quyền với cộng đồng dân cư, ý thức bảo vệ nguồn lợi thủy sản của người dân từng bước được nâng lên, góp phần

duy trì nguồn lợi thủy sản tự nhiên.

a4) *Về tái tạo nguồn lợi thủy sản và phục hồi môi trường sống của loài thủy sản:*

Trong thời gian qua, trên địa bàn xã chưa triển khai chương trình thả giống tái tạo nguồn lợi thủy sản quy mô lớn. Tuy nhiên, địa phương luôn khuyến khích người dân bảo vệ môi trường nước, hạn chế xả chất thải gây ô nhiễm và thực hiện nuôi trồng thủy sản theo hướng an toàn, góp phần duy trì và phục hồi môi trường sống của các loài thủy sản.

Khi có các chương trình tái tạo nguồn lợi thủy sản do cấp trên triển khai, UBND xã sẵn sàng phối hợp tổ chức thực hiện theo quy định.

a5) *Về khu bảo tồn biển:* Địa bàn xã Kon Braih là xã miền núi, không có biển nên không có khu bảo tồn biển thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

a6) *Về khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản:* Trên địa bàn xã hiện chưa thành lập khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản theo quy định của Luật Thủy sản. Việc bảo vệ nguồn lợi thủy sản chủ yếu được thực hiện thông qua công tác tuyên truyền, quản lý cộng đồng và kiểm tra, nhắc nhở tại các thủy vực tự nhiên.

a7) *Về quản lý nguồn lợi thủy sản, hệ sinh thái thủy sinh trong rừng đặc dụng, rừng phòng hộ:*

Xã Kon Braih có diện tích rừng tự nhiên và rừng phòng hộ, vì vậy công tác quản lý nguồn lợi thủy sinh trong các lưu vực rừng được lồng ghép với nhiệm vụ quản lý, bảo vệ rừng và bảo vệ nguồn nước. Địa phương thường xuyên phối hợp với lực lượng kiểm lâm, các chủ rừng và Ban quản lý thôn tuyên truyền, vận động người dân không khai thác thủy sản trái phép trong khu vực rừng.

Qua theo dõi, chưa phát hiện các hoạt động gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến hệ sinh thái thủy sinh trong khu vực rừng trên địa bàn.

a8) *Về quản lý nguồn lợi thủy sản trong khu bảo tồn đất ngập nước:* Trên địa bàn xã không có khu bảo tồn đất ngập nước được thành lập theo quy định, do đó nội dung này không phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

a9) *Về quỹ bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản:* Địa phương chưa thành lập Quỹ bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản. Các hoạt động bảo vệ nguồn lợi thủy sản chủ yếu được thực hiện thông qua nguồn kinh phí thường xuyên của địa phương và các chương trình hỗ trợ của cấp trên khi có phát sinh.

a10) *Về quỹ cộng đồng:* Hiện nay trên địa bàn xã chưa thành lập quỹ cộng đồng phục vụ riêng cho công tác bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản. Tuy nhiên, người dân tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường, giữ gìn nguồn nước và bảo vệ nguồn lợi thủy sản thông qua các phong trào tại cộng đồng dân cư.

b. Đánh giá những quy định còn phù hợp, các bất cập, hạn chế, nguyên nhân và đề xuất, kiến nghị:

b1) *Quy định còn phù hợp, tiếp tục đưa vào dự án Luật Thủy sản (sửa đổi):* Các quy định của Luật Thủy sản năm 2017 về bảo vệ nguồn lợi thủy sản, các hành vi bị nghiêm cấm, trách nhiệm của chính quyền địa phương và công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cơ bản phù hợp với thực tiễn quản lý tại địa phương. Việc phân cấp trách nhiệm giữa các cấp chính quyền tương đối rõ ràng, tạo thuận lợi trong quá trình triển khai thực

hiện.

b2) *Quy định bắt cập, hạn chế cần sửa đổi, bổ sung và lý do đề xuất:* Không

2. Về nuôi trồng thủy sản.

a. Kết quả đạt được:

a1) *Về quản lý, phát triển giống thủy sản; quản lý cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản:*

Hoạt động nuôi trồng thủy sản trên địa bàn xã chủ yếu do các hộ gia đình thực hiện với quy mô nhỏ lẻ, tận dụng diện tích ao, hồ sẵn có. Nguồn giống thủy sản được người dân mua từ các cơ sở sản xuất, kinh doanh giống hợp pháp ngoài địa phương, bảo đảm đáp ứng nhu cầu sản xuất.

Trên địa bàn xã hiện không có cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản tập trung nên không phát sinh nội dung quản lý chuyên ngành đối với loại hình này. UBND xã chủ yếu thực hiện công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân lựa chọn nguồn giống có chất lượng, rõ nguồn gốc để nâng cao hiệu quả nuôi trồng.

a2) *Về quản lý thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản; quản lý cơ sở sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản:*

Người dân sử dụng thức ăn thủy sản và các chế phẩm xử lý môi trường theo nhu cầu thực tế, ưu tiên các sản phẩm có nguồn gốc rõ ràng, được phép lưu hành trên thị trường. UBND xã thường xuyên tuyên truyền, khuyến cáo người nuôi không sử dụng các loại hóa chất, kháng sinh ngoài danh mục hoặc sản phẩm không rõ nguồn gốc.

Trên địa bàn không có cơ sở sản xuất thức ăn thủy sản hoặc cơ sở sản xuất sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản, vì vậy nội dung quản lý chủ yếu là tuyên truyền và hướng dẫn người dân sử dụng đúng quy định.

a3) *Về quản lý nuôi trồng thủy sản (bao gồm đăng ký, cấp mã số cơ sở nuôi thủy sản chủ lực và lồng bè; cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản; quản lý, phát triển nuôi biển):* Hoạt động nuôi trồng thủy sản trên địa bàn chủ yếu là nuôi nước ngọt tại ao, hồ của hộ gia đình, không có nuôi lồng bè và không phát triển nuôi biển.

a4) *Về quản lý các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm:* Trên địa bàn xã không có cơ sở nuôi giữ, sản xuất, kinh doanh các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm thuộc đối tượng quản lý theo quy định.

a5) *Về quan trắc, cảnh báo môi trường, phòng, chống dịch bệnh trong nuôi trồng thủy sản*

UBND xã phối hợp với cơ quan chuyên môn theo dõi tình hình môi trường nước và hướng dẫn người dân thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trong nuôi trồng thủy sản. Người dân được khuyến cáo thường xuyên vệ sinh ao nuôi, xử lý môi trường nước, lựa chọn con giống khỏe mạnh và theo dõi diễn biến dịch bệnh để kịp thời báo cáo khi có dấu hiệu bất thường.

Trong thời gian tổng kết thi hành Luật Thủy sản năm 2017, trên địa bàn chưa ghi nhận các đợt dịch bệnh lớn gây thiệt hại đáng kể đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản.

b. Đánh giá những quy định còn phù hợp, các bất cập, hạn chế, nguyên nhân

và đề xuất, kiến nghị:

b1) *Quy định còn phù hợp, tiếp tục đưa vào dự án Luật Thủy sản (sửa đổi):* Các quy định về quản lý nuôi trồng thủy sản, quản lý giống, thức ăn thủy sản, phòng chống dịch bệnh và bảo vệ môi trường nuôi cơ bản phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Hệ thống quy định hiện hành tạo cơ sở pháp lý để chính quyền địa phương hướng dẫn người dân phát triển nuôi trồng thủy sản theo hướng an toàn, bền vững.

b2) *Quy định bất cập, hạn chế cần sửa đổi, bổ sung và lý do đề xuất:* Đề nghị tiếp tục đơn giản hóa thủ tục hành chính đối với hoạt động nuôi trồng quy mô nhỏ, đồng thời tăng cường hướng dẫn kỹ thuật, hỗ trợ con giống, phòng chống dịch bệnh và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất cho người dân.

3. Về khai thác thủy sản.

a. Kết quả đạt được:

a1) *Về quản lý vùng khai thác:*

Hoạt động khai thác thủy sản trên địa bàn xã chủ yếu diễn ra tại các sông, suối, ao, hồ tự nhiên với quy mô nhỏ, phục vụ nhu cầu tiêu dùng của người dân. UBND xã thường xuyên tuyên truyền, nhắc nhở người dân thực hiện khai thác đúng quy định, không sử dụng các phương tiện, ngư cụ mang tính hủy diệt, góp phần bảo vệ nguồn lợi thủy sản và môi trường sinh thái.

Trong kỳ báo cáo, sản lượng khai thác thủy sản tự nhiên trên địa bàn đạt 4,68 tấn, không phát sinh hoạt động khai thác mang tính thương mại quy mô lớn.

a2) *Về quản lý hạn ngạch, Giấy phép khai thác thủy sản trên biển:* Trên địa bàn không phát sinh việc quản lý hạn ngạch khai thác hoặc cấp Giấy phép khai thác thủy sản trên biển theo quy định của Luật Thủy sản.

a3) *Về quản lý khai thác thủy sản ngoài vùng biển Việt Nam:* Địa phương không có tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khai thác thủy sản ngoài vùng biển Việt Nam.

a4) *Về quản lý hoạt động của tàu nước ngoài hoạt động trong vùng biển Việt Nam:* Địa phương không phát sinh nhiệm vụ quản lý đối với nội dung này.

a5) *Về khai thác thủy sản bất hợp pháp:* Qua công tác theo dõi, kiểm tra trong thời gian tổng kết thi hành Luật Thủy sản năm 2017, trên địa bàn không phát hiện trường hợp khai thác thủy sản bất hợp pháp thuộc thẩm quyền xử lý của địa phương.

b. Đánh giá những quy định còn phù hợp, các bất cập, hạn chế, nguyên nhân và đề xuất, kiến nghị:

b1) *Quy định còn phù hợp, tiếp tục đưa vào dự án Luật Thủy sản (sửa đổi):* Các quy định của Luật Thủy sản về quản lý hoạt động khai thác, bảo vệ nguồn lợi thủy sản và các hành vi bị nghiêm cấm là phù hợp, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và ý thức chấp hành pháp luật của người dân. Đối với địa bàn miền núi, các quy định này tạo cơ sở pháp lý để địa phương thực hiện tốt công tác tuyên truyền, quản lý và bảo vệ nguồn lợi thủy sản nội địa.

b2) *Quy định bất cập, hạn chế cần sửa đổi, bổ sung và lý do đề xuất:* Không

4. Về mua, bán, sơ chế, chế biến, xuất khẩu, nhập khẩu thủy sản, sản phẩm thủy sản.

a. Kết quả đạt được:

a1) Về mua, bán, sơ chế, chế biến thủy sản, sản phẩm thủy sản:

- Hoạt động mua bán thủy sản trên địa bàn chủ yếu phục vụ nhu cầu tiêu dùng của người dân, với quy mô nhỏ lẻ thông qua các hộ kinh doanh, chợ dân sinh và các cơ sở buôn bán thực phẩm. Thủy sản tiêu thụ chủ yếu được cung ứng từ các địa phương khác và một phần từ hoạt động nuôi trồng, khai thác nội địa trên địa bàn.

- Đối với hoạt động sơ chế, chế biến thủy sản, trên địa bàn không có cơ sở chế biến thủy sản quy mô công nghiệp hoặc tập trung. Việc sơ chế chủ yếu do các hộ kinh doanh và hộ gia đình thực hiện để phục vụ tiêu dùng, cơ bản bảo đảm các quy định về an toàn thực phẩm và vệ sinh môi trường.

a2) Về bảo quản thủy sản, sản phẩm thủy sản: Các hộ kinh doanh và cơ sở buôn bán thủy sản thực hiện bảo quản sản phẩm bằng các phương pháp phù hợp như sử dụng đá lạnh, tủ đông hoặc thiết bị bảo quản lạnh nhằm duy trì chất lượng sản phẩm trong quá trình kinh doanh. Công tác tuyên truyền về bảo đảm an toàn thực phẩm, điều kiện bảo quản và phòng ngừa ô nhiễm thực phẩm được địa phương lồng ghép trong hoạt động quản lý an toàn thực phẩm.

a3) Về nhập khẩu, xuất khẩu thủy sản, sản phẩm thủy sản: Trên địa bàn xã không có doanh nghiệp hoặc cơ sở thực hiện hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu thủy sản và sản phẩm thủy sản.

a4) Về chế biến, xuất khẩu, nhập khẩu, tái xuất khẩu, nhập nội từ biển, quá cảnh loài thủy sản thuộc Phụ lục của Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm: Địa phương không phát sinh hoạt động chế biến, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu hoặc quá cảnh các loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước CITES và các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm. UBND xã thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật nhằm nâng cao nhận thức của người dân về bảo vệ các loài thủy sản thuộc diện được bảo tồn.

a5) Về chợ thủy sản đầu mối: Trên địa bàn xã không có chợ thủy sản đầu mối chuyên doanh. Hoạt động mua bán thủy sản được thực hiện tại các chợ dân sinh và các điểm kinh doanh thực phẩm, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của người dân địa phương.

b. Đánh giá những quy định còn phù hợp, các bất cập, hạn chế, nguyên nhân và đề xuất, kiến nghị

b1) Quy định còn phù hợp, tiếp tục đưa vào dự án Luật Thủy sản (sửa đổi): Các quy định của Luật Thủy sản về quản lý hoạt động mua bán, sơ chế, chế biến, bảo quản và lưu thông thủy sản cơ bản phù hợp với thực tiễn, góp phần bảo đảm an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước. Việc phân định trách nhiệm giữa các cơ quan quản lý tạo điều kiện thuận lợi cho địa phương trong quá trình triển khai thực hiện.

b2) Quy định bất cập, hạn chế cần sửa đổi, bổ sung và lý do đề xuất: Không.

III. XÁC ĐỊNH NHỮNG VẤN ĐỀ MỚI PHÁT SINH TRONG THỰC TIỄN VÀ ĐỀ XUẤT XỬ LÝ TẠI LUẬT THỦY SẢN (SỬA ĐỔI)

1. Những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn: Nhiều chế độ thống kê, báo cáo vẫn yêu cầu tổng hợp đầy đủ các nội dung mặc dù trên địa bàn không phát sinh đối tượng

quản lý.

2. Đề xuất xử lý những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn tại Luật Thủy sản (sửa đổi):

Đề nghị bổ sung các chính sách hỗ trợ phát triển nuôi trồng thủy sản nước ngọt tại khu vực miền núi theo hướng bền vững; tăng cường hỗ trợ chuyển giao khoa học kỹ thuật, giống thủy sản chất lượng, quan trắc môi trường, phòng chống dịch bệnh và thích ứng với biến đổi khí hậu, góp phần nâng cao thu nhập và phát triển sinh kế cho người dân.

Đề nghị tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác thống kê, quản lý dữ liệu thủy sản, tạo điều kiện để các địa phương cập nhật, chia sẻ dữ liệu đồng bộ với cơ quan quản lý cấp trên, giảm thời gian tổng hợp báo cáo và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước.

Trên đây là Báo cáo tổng kết thi hành Luật Thủy sản năm 2017 trên địa bàn xã Kon Braih./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Chi cục Thủy sản - Biển đảo (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị liên quan (t/h);
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Trung